

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-11-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Lê Thị Thúy An;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh B Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 985/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1954

Địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Quách Thị D, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B.

(Ông B và bà D đều có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Phạm Văn B Trình bày:

Ông Phạm Văn B tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với bà Quách Thị D tại UBND quận T, Tp.H vào ngày 11/11/1989. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng

đã sống ly thân 05 năm. Vì tình cảm với bà D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông B không thể tiếp tục chung sống với bà D được nữa, nên ông B yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông B yêu cầu được ly hôn với bà D.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1993 và Phạm Phước N, sinh năm 2000. Do các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, ông B có yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng với lý do bận công việc.

2. Tại Đơn trình bày ý kiến và xin giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng đề ngày 03/11/2022, bị đơn bà Quách Thị D trình bày như sau:

Tôi đã được nhận Thông báo thụ lý vụ án số 985/TB-TLVA ngày 19/10/2022 của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn B thì tôi có ý kiến là:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với ông Phạm Văn B, vì giữa chúng tôi đã có mâu thuẫn rất gay gắt, chúng tôi không thể hàn gắn tình cảm được. Hiện chúng tôi đã sống ly thân với nhau.

Về con chung: Có 02 chung là Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1993 và Phạm Phước N, sinh năm 2000. Các con chung đều trưởng thành, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết (chúng tôi sẽ tự thương lượng, giải quyết với nhau nếu có phát sinh).

Vì lý do sức khỏe nên tôi xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát và TAND các cấp cho đến khi kết thúc vụ án. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã có ý kiến trình bày và cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, nên không đề cập xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Xét nguyên đơn và bị đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét ông B và bà D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND quận Tân Bình, Tp.HCM vào ngày 11/11/1989 (số 24/1989-P.13TH), nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông B và bà D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía bà D cũng có ý kiến là đồng ý ly hôn với ông B. Do vậy, việc ông B khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà D là có căn cứ chấp nhận (theo quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và đình năm 2014).

Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung, quá trình tố tụng các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phạm Văn B là người cao tuổi, nên được miễn án phí.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn B đối với bị đơn bà Quách Thị D về việc: “Tranh chấp ly hôn” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Phạm Văn B được ly hôn với bị đơn bà Quách Thị D.

- Về con chung: Các con đều đã trưởng thành, nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phạm Văn B được miễn án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tỉnh B Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND quận T, Tp.H;
- UBND phường M, thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành